

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2021/HS-ST
Ngày 12-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Phương Dung;

Bà Nguyễn Thị Nga.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thu Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Đình Phụng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 10, 12 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 94/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2021/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lương Cao C, sinh năm 1986 tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: Ấp 1, xã TL, huyện P, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn N, sinh năm 1954 và bà Lương Thị H, sinh năm 1963; bị cáo có vợ tên Đỗ Thị Trúc H1, sinh năm 1991 và có 02 người con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2015.

Tiền án: 01 tiền án (ngày 31/8/2018, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương xử phạt 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích”, thời gian thử thách 05 năm kể từ ngày tuyên án).

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 21/5/2018, bị cáo bị Công an huyện P xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội theo Quyết định số 80/QĐ-XPVPHC về hành vi đánh bạc.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/7/2021 cho đến nay; có mặt.

2. Họ và tên: Hồ Thị Ngọc T (tên gọi khác: B), sinh ngày 15 tháng 6 năm 1992 tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: Ấp BC, xã AL, huyện P, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Ngọc A, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1973; bị cáo có chồng tên Nguyễn Công T2, sinh năm 1993 (đã ly hôn) và có 02 người con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh ngày 17 tháng 9 năm 2019; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo được tại ngoại; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Tổng Gia H2, sinh năm 1976; nơi cư trú: Ấp 3 (Bến Liều), xã PA, thị xã BC1, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

- Người làm chứng: Ông Lê Văn T2; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 18 giờ ngày 03/7/2021, bị cáo Lương Cao C gọi điện thoại cho bị cáo Hồ Thị Ngọc T nói T đến nhà C tại ấp 1, xã TL, huyện P, tỉnh Bình Dương. Khi T đến, C đưa cho T số tiền 500.000 đồng rồi nói T đi mua ma túy đá về cùng sử dụng thì T đồng ý, T dùng điện thoại di động của T có số sim 0399052338 gọi điện cho đối tượng tên Th (chưa rõ nhân thân lai lịch) theo số 0912425498 để hỏi mua ma túy đá với số tiền 500.000 đồng thì Th đồng ý và hẹn T đến con hẻm đối diện cây xăng Nghĩa Thắng thuộc xã TVT, huyện BB để giao ma túy. C đưa xe mô tô biển số 61H8-5649 của C cho T để đi mua ma túy. T điều khiển xe mô tô biển số 61H8-5649 đến con hẻm đối diện cây xăng Nghĩa Thắng thuộc xã TVT, huyện BB thì gặp đối tượng Th, tại đây Th bán cho T 01 bịch ma túy đá với giá 500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T bỏ vào túi quần đang mặc trên người rồi quay về nhà C; khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến đoạn đường ĐT 750 thuộc ấp 6, xã TL, huyện P thì bị lực lượng Công an xã TL, huyện P kiểm tra bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 bịch nylon miệng hàn kín 02 đầu bên trong có chứa tinh thể màu trắng (T khai nhận là ma túy đá) thu giữ trong bóp bỏ trong túi quần của T đang mặc, trọng lượng 0,5268 gam; 01 xe mô tô biển số 61H8-5649; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen; 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy đá.

Kết luận giám định số: 434/MT-PC09 ngày 09/7/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,5268 gam, loại Methamphetamine. Mẫu vật ma túy sau giám định có khối lượng: 0.4403 gam, được niêm phong trong bì thư có dấu mộc đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương.

Tại Cáo trạng số 92/CT-VKSPG, ngày 07/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố các bị cáo Lương Cao C và Hồ Thị Ngọc T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội và giữ nguyên quyết định cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo. Đánh giá tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lương Cao C, Hồ Thị Ngọc T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Lương Cao C từ 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù đến 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Hồ Thị Ngọc T từ 01 (một) năm tù đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì thư được niêm phong ký hiệu 434/PC09 có dấu mộc đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, có chữ ký của Hồ Thị Ngọc T, Trương Văn Hiệp, Trần Hoàng Huy chứa mẫu vật ma túy sau giám định có khối lượng: 0.4403 gam; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Đề nghị tịch thu nộp ngân sách Nhà nước đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung có gắn sim (imei 1: 357931/09/196082/8, imei 2: 357932/09/196082/6); 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia có gắn sim (imei 1: 352528904576607, imei 2:

352528906576605); 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SUFAT biển số 61H8-5649 (số khung: VPJPLH042PJ006439), số máy: VPJL1P53FMH 005030).

Tại phiên tòa, bị cáo Lương Cao C và Hồ Thị Ngọc T khai nhận đã tàng trữ trái phép chất ma túy thì bị lực lượng Công an xã TL, huyện P phát hiện bắt quả tang. Các bị cáo thống nhất với kết luận của cơ quan giám định về khối lượng, loại chất ma túy, tội danh, điều luật, mức hình phạt, xử lý vật chứng của Viện kiểm sát đề nghị và không có ý kiến khác.

Lời nói sau cùng của các bị cáo Lương Cao C, Hồ Thị Ngọc T biết tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, các bị cáo hối hận về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Tống Gia H2, người làm chứng ông Lê Văn T2 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, ông H2 và ông T2 đã có lời khai đầy đủ trong hồ sơ vụ án. Xét thấy, việc vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về nội dung vụ án: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Lương Cao C, Hồ Thị Ngọc T khai nhận: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 03/7/2021, tại đoạn đường ĐT 750 thuộc ấp 6, xã TL, huyện P, bị cáo Lương Cao C đã đưa cho bị cáo Hồ Thị Ngọc T số tiền 500.000 đồng để T đi mua ma túy về cùng sử dụng, khi bị cáo T mua ma túy về đến đoạn đường trên thì bị lực lượng Công an xã TL, huyện P phát hiện bắt quả tang.

[4] Căn cứ Kết luận giám định số 434/MT-PC09 ngày 09/7/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,5268 gam, loại Methamphetamine.

[5] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý, việc tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng 0,5268 gam, loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo là người đủ tuổi, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố các bị cáo Lương Cao C và Hồ Thị Ngọc T về tội “Tàng trữ

trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[6] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

[7] Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây tổn hại đến sức khỏe của bản thân các bị cáo mà còn gây mất an ninh, trật tự tại địa phương, nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm và các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm khác.

[8] Xét động cơ, mục đích phạm tội vì thỏa mãn nhu cầu sử dụng của cá nhân, các bị cáo đã bất chấp pháp luật, hậu quả gây ra cho xã hội để thực hiện hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt các bị cáo tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra.

[9] Vụ án mang tính chất đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn cùng nhau thực hiện tội phạm, bị cáo Lương Cao C là người đề xuất, đưa tiền, tạo điều kiện, rủ rê bị cáo T tham gia nên có vai trò chính trong vụ án. Bị cáo Hồ Thị Ngọc T là người bị rủ rê, lôi kéo, trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, khi quyết định hình phạt cần cụ thể hóa trách nhiệm hình sự của từng bị cáo trong vụ án.

[10] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Căn cứ Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2018/HSST ngày 31/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương đã xử phạt bị cáo C 03 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm kể từ ngày 31/8/2018. Bị cáo C chưa hết thời hạn thử thách án treo, chưa được xóa án tích lại thực hiện hành vi phạm tội nên bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Về hình phạt, ngoài hình phạt đối với lần phạm tội này bị cáo C còn phải chấp hành hình phạt của Bản án số 45/2018/HSST ngày 31/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện P theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[11] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Riêng đối với bị cáo T còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ là đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[12] Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều khoản, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt và xử lý vật chứng đối với các bị cáo là phù hợp, có căn cứ chấp nhận.

[13] Đối với người đàn ông tên Th đã bán ma túy cho bị cáo T, hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P sẽ tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau là có cơ sở chấp nhận.

[14] Về xử lý vật chứng: Đối với một bì thư được niêm phong ghi số 434/PC09 có dấu mộc đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, có chữ ký của Hồ Thị Ngọc T, Trương Văn Hiệp, Trần Văn Huy chứa mẫu vật ma túy sau giám định có khối lượng: 0.4403 gam; 01 (một) bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy đá; xét thấy, đây là vật cấm tàng trữ lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 (một) điện thoại

di động hiệu Samsung có gắn sim số 0399052338 thu giữ của Hồ Thị Ngọc T; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia có gắn thẻ sim số 0868877033; xét thấy, đây là các công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Đối với xe mô tô nhãn hiệu SUFAT biển số 61H8-5649 thu giữ của bị cáo Lương Cao C: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo C khai nhận đã mua xe mô tô biển số 61H8-5649 của ông Tống Gia H2 nhưng chưa làm thủ tục sang tên chủ sở hữu, qua xác minh ông H2 đã bỏ địa phương đi nơi khác nhưng không trình báo chính quyền địa phương, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã ra thông báo và đăng báo theo quy định pháp luật nhưng ông H2 không liên hệ để giải quyết. Do đó, Tòa án sẽ tịch thu nộp ngân sách Nhà nước đối với xe mô tô trên do dùng vào việc phạm tội.

[15] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56; Điều 58, Điều 38 và Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lương Cao C và Hồ Thị Ngọc T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lương Cao C 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Tổng hợp với hình phạt 03 (ba) năm tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2018/HSST ngày 31/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương, buộc bị cáo Lương Cao C phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 03/7/2021.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hồ Thị Ngọc T 01 (một) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì thư được niêm phong ký hiệu 434/PC09 có dấu mộc đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, có chữ ký của Hồ Thị Ngọc T, Trương Văn Hiệp, Trần Hoàng Huy chứa mẫu vật ma túy sau giám định có khối lượng: 0.4403 gam; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung có gắn sim (imei 1: 357931/09/196082/8, imei 2: 357932/09/196082/6); 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia có gắn sim (imei 1: 352528904576607, imei 2: 352528906576605); 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SUFAT biển số 61H8-5649 (số khung: VPJPLH042PJ006439), số máy: VPJL1P53FMH 005030).

Các vật chứng trên được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 07/10/2021.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc mỗi bị cáo Lương Cao C và Hồ Thị Ngọc T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án của Tòa án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương; 01
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; 01
- VKSND tỉnh Bình Dương; 01
- PV06 Công an tỉnh Bình Dương; 01
- VKSND H. P; 01
- CQ CSĐT Công an H.P; 01
- Đội CSTHAHS và HTTP; 01
- Chi cục THADS H.P; 01
- Bị cáo; người tham gia tố tụng; 02
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng. 02

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hữu Duyên